

Doanh nghiệp siêu nhỏ: Những vấn đề đặt ra và chính sách hỗ trợ sự phát triển trong thời gian tới

Trần Vinh Quang
Trưởng Bộ phận cán bộ tài chính
Trần Hoàng Yến
Cục Thuế Hà Nội

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNNVV) chiếm đa số các doanh nghiệp và là lực lượng chủ yếu trong phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là các doanh nghiệp trong nước. Doanh nghiệp siêu nhỏ là thành phần nhỏ nhất của khu vực (DNNVV) chiếm tới hơn 75% tổng số DN. Phát triển các doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, nhất là phát triển các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Thực tiễn các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đặc biệt được chú ý trong hơn 10 năm vừa qua. Chính phủ đã tiến hành nhiều cải cách về môi trường pháp lý, cải cách thủ tục hành chính cũng như thực hiện nhiều chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa vì mang lại kết quả tốt.

1. Định hướng phát triển doanh nghiệp

Đảng đã có một Nghị quyết định hướng phát triển khu vực kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Nghị quyết TW 5 khóa IX đánh giá tổng quát: "sự phát triển của kinh tế tư nhân đã góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, thúc đẩy phân công lao động xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH, phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, tăng thêm số lượng công nhân, lao động và doanh nhân Việt Nam, thực hiện các chủ trương xã hội hoá y tế, văn hoá, giáo dục, ...". Tuy nhiên, Nghị quyết cũng nhận thấy kinh tế tư nhân nước ta "phần lớn có qui mô nhỏ, vốn ít, công nghệ sản xuất lạc hậu, trình độ quản lý yếu kém, hiệu quả và sức cạnh tranh yếu, ít đầu tư vào lĩnh vực sản xuất; còn nhiều khó khăn, vướng mắc về vốn, về mặt bằng sản xuất kinh doanh, về môi trường pháp lý và môi trường tâm lý xã hội; nhiều đơn vị kinh tế tư nhân chưa thực hiện tốt những qui định của pháp luật đối với người lao động; không ít đơn vị vi phạm pháp luật, trốn lậu thuế, gian lận thương mại, kinh doanh trái phép, ...". Nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo điều kiện để kinh tế tư nhân trong đó có doanh nghiệp siêu nhỏ trở thành một trong những "bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN" thì những chính sách cơ chế tài chính đóng vai trò đặc biệt quan trọng.

Theo Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo đó, doanh

nh nghiệp nhỏ và vừa được phân theo quy mô, bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa theo từng lĩnh vực. Trong đó, ở lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng doanh nghiệp siêu nhỏ được quy định là có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng. Trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, doanh nghiệp siêu nhỏ được quy định có số lao động tham gia BHXH bình quân không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn không quá 3 tỷ đồng. Trường hợp doanh nghiệp siêu nhỏ hoạt động trong nhiều lĩnh vực thì căn cứ lĩnh vực có doanh thu cao nhất. Trường hợp không xác định được lĩnh vực có doanh thu cao nhất thì căn cứ vào lĩnh vực sử dụng nhiều lao động nhất. Về tổng nguồn vốn (được xác định trong bảng cân đối kế toán bao gồm vốn, chủ sở hữu và nợ phải trả), tổng doanh thu của năm thể hiện trên báo cáo tài chính của năm trước liền kề mà doanh nghiệp nộp cho cơ quan thuế phía công ty căn cứ quy định trên để xác định quy mô doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp mình. Theo thống kê từ tổng điều tra kinh tế — xã hội năm 2017, số DN siêu nhỏ trong năm qua tăng 65,5% so với năm trước đó, chiếm 749 tổng số DN ở Việt Nam. Mặc dù có sự phát triển về số lượng tuy nhiên trên thực tế các doanh nghiệp này đang phải đối mặt với một số vấn đề đặt ra cần được sự hỗ trợ để thúc đẩy phát triển hơn nữa.

2. Những vấn đề đặt ra của doanh nghiệp siêu nhỏ

Quy mô doanh nghiệp nhỏ và năng suất thấp: Thực tế cho thấy quy mô của doanh nghiệp tư nhân còn nhỏ (98,6% số doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ và vừa, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ; đặc biệt, các doanh nghiệp tư nhân có quy mô siêu nhỏ (dưới 10 người) chiếm tới gần 70%) (11); tỷ lệ doanh nghiệp quy mô vừa chỉ chiếm 1,6%. Do quy mô nhỏ, nên số lượng lao động trong mỗi doanh nghiệp cũng khá nhỏ, trung bình là 18 lao động đặt trong so sánh với doanh nghiệp nhà nước là 504 lao động, doanh nghiệp FDI là 312 lao động. Ngoài quy mô việc làm nhỏ, năng suất lao động ở khu vực kinh tế tư nhân tương đối thấp nếu không muốn nói là thấp nhất so với các khu vực kinh tế khác.

Chưa phát huy được nội lực của doanh nghiệp: Những năm vừa qua, vị thế và vai trò của khu vực DNNVV trong nền kinh tế quốc dân không ngừng được nâng cao thể hiện năm 2017, xét về tỷ trọng đóng góp trong GDP, khu vực KTTN đã đóng góp khoảng 43% GDP. Đặc biệt, khu vực KTTN đã thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển, sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, cải thiện đời sống nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội... (Theo số liệu của Tổng cục Thống kê). Tuy nhiên nhìn chung năng lực cạnh tranh và tiềm lực tài chính của DNNVV còn rất yếu. Mặc dù khu vực KTTN đóng góp gần 50% GDP, nhưng doanh nghiệp (DN) tư nhân mới chỉ đóng góp gần 8% GDP, phần lớn còn lại thuộc về khu vực kinh tế cá thể, hộ gia đình. Nghĩa là số đông trong khu vực KTTN vẫn là các hộ kinh doanh, các DN nhỏ, siêu nhỏ, mặc dù đã có nhiều chính sách khuyến khích việc chuyển đổi này, nhằm tăng khu vực DN chính thức, từ đó cải thiện năng lực cạnh tranh của khu vực KTTN.

Khó tiếp cận được nguồn vốn bên ngoài: Tình trạng thiếu vốn hoặc không có vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh là hiện tượng khá phổ biến của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ ở nước ta. Do qui mô vốn nhỏ và khả năng tự tài trợ bị hạn chế bởi hình thức tổ chức doanh nghiệp và thị trường tài chính phi ngân hàng kém phát triển nên khu vực kinh tế tư nhân trông cậy rất nhiều vào việc vay ngân hàng để bù đắp sự thiếu hụt vốn kinh doanh. Tuy nhiên với đặc thù là không có quan hệ và tài sản thế chấp, khả năng tiếp cận thị trường và nguồn thông tin, tiếp cận với cơ quan Nhà nước, công nghệ bao gồm công nghệ quản lý, kinh doanh và công nghệ thông tin, năng lực quản lý chưa hiệu quả do hạn chế về trình độ quản lý... Thực trạng này khiến các hộ kinh doanh cá thể không được cập nhật những tiến bộ mới trong kinh doanh, mà vẫn làm theo khuynh hướng kinh tế gia đình, phát triển tự

nhiên, không có khuynh hướng mở rộng quy mô để tiến lên chuyên sang DN, để hưởng những điều kiện thuận lợi, những ưu đãi của Nhà nước cũng như có cơ hội phát triển trở thành các DN hùng mạnh như nhiều quốc gia khác trên thế giới. Do vậy những khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn tài chính tín dụng ngân hàng vẫn luôn là khó khăn nổi trội nhất của các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Khả năng quản trị doanh nghiệp còn yếu kém: Đa phần quản lý siêu nhỏ xuất phát từ các xưởng sản xuất nhỏ, các tổ nhóm sản xuất, các hộ gia đình nên các chủ DN này thường quản trị doanh nghiệp theo cảm tính, sự thuận tiện, dựa trên cơ sở về quan hệ cá nhân và sự tin tưởng. Khi DN còn nhỏ, giám đốc có thể kiểm soát mọi việc thì có thể không có nhiều vấn đề nảy sinh. Nhưng khi DN lớn dần, phương pháp quản trị tài chính này trở nên khủng hoảng dẫn đến kinh doanh không hiệu quả, thua lỗ, phá sản trong khi bên bờ thành công ngay trước mặt và nếu có kế hoạch và kế sách tài chính tốt.

3. Chính sách hỗ trợ sự phát triển của doanh nghiệp siêu nhỏ

Quan những vấn đề đặt ra cho thấy các doanh nghiệp siêu nhỏ rất cần tới sự hỗ trợ tài chính của nhà nước. Ngoài sự hỗ trợ gián tiếp như xây dựng cơ sở hạ tầng chung, cung cấp thông tin thị trường, nhất là thị trường XNK, hỗ trợ về khoa học công nghệ, đào tạo lao động, nâng cao trình độ quản lý, giải quyết các vấn đề an ninh - xã hội,... nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nâng cao khả năng cạnh tranh, giảm chi phí đưa vào thị sự hỗ trợ tài chính trực tiếp của Nhà nước là rất cần thiết. Sự phát triển có chất lượng của các doanh nghiệp tại khu vực này có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng tăng trưởng chung của nền kinh tế, do đó cần thiết phải có chính sách noi chung và chính sách tài chính nói riêng cụ thể:

Tạo lập môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi và mang tính cạnh tranh bình đẳng cho khu vực nhỏ và siêu nhỏ. Trong đó, cần tạo điều kiện cho doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường đúng pháp luật song dễ dàng, thuận lợi cũng được coi là một yếu tố quan trọng đảm bảo tính hấp dẫn của các chính sách khuyến khích đầu tư. Đảm bảo sự cạnh tranh thực sự bình đẳng, theo đúng các nguyên tắc thị trường.

Việc xây dựng một nền kinh tế tự chủ, tự cường cần phải dựa vào khu vực doanh nghiệp trong nước mạnh. Chính sách phát triển kinh tế và các chương trình nâng cao năng lực quốc gia cần được dựa trên nền tảng là phát triển các doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Nghiên cứu và áp dụng triệt để các quy luật của nền kinh tế thị trường khi thiết kế, xây dựng và thực

hiện các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp. Các chương trình và chính sách hỗ trợ chỉ có thể hoạt động thực sự hiệu quả khi nó phù hợp với quy luật thị trường, mặc dù trong nhiều trường hợp các chính sách đó được xây dựng nhằm hỗ trợ cho sự khiếm khuyết của thị trường.

Sử dụng các ưu đãi về thuế một cách hợp lý và tuân thủ các thông lệ quốc tế: đảm bảo tính hiệu quả, tính công bằng, tính đơn giản, minh bạch và tính dư thừa thấp. Đảm bảo các nguyên tắc thị trường, các cam kết WTO khi xây dựng các chương trình hỗ trợ hoặc các chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp. Đảm bảo không can thiệp quá sâu vào hoạt động nội bộ của doanh nghiệp.

Hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu chính xác, đầy đủ về các doanh nghiệp nhỏ. Xây dựng hệ thống chỉ số thống kê về doanh nghiệp siêu nhỏ, chú trọng tới các chỉ số thể hiện chất lượng và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Cơ sở dữ liệu thống kê chính sách và bộ chỉ số này có ý nghĩa quan trọng cho việc nghiên cứu, hoạch định chính sách, xây dựng các chương trình hỗ trợ cho doanh nghiệp.

Điểm mấu chốt của chính sách đầu tư trước hết đó là tạo điều kiện để doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ dễ dàng tiếp cận với các nguồn vốn. Vấn đề thứ hai là cơ chế tạo vốn hoặc sử dụng vốn ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ nói chung (trong đó đặc biệt nhấn mạnh tới hỗ trợ đổi mới công nghệ) và đặc biệt là hỗ trợ vốn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực mới, sáng tạo (sản phẩm, dịch vụ mới): innovative enterprises hay nói cách khác hình thành quỹ (hay định chế tín dụng) cho các lĩnh vực đầu tư mới, rủi ro (venture funds). Nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ bảo lãnh tín dụng, quỹ hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ.

Có chính sách khuyến khích hơn nữa đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ đầu tư đổi mới công nghệ (chính sách thuế hướng tới tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình đầu tư đổi mới công nghệ).

Có chính sách ưu đãi (miễn, giảm thuế,...) có thời hạn đối với các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản phẩm mới, doanh nghiệp khởi nghiệp với quy mô nhỏ. Để tạo động lực khuyến khích các doanh nghiệp này, cần thay đổi hệ thống kế toán, thuế đơn giản, dễ dàng cho doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Đối với loại hình doanh nghiệp này có thể nghiên cứu áp dụng chế độ kế toán tiền mặt đơn giản trong việc tính toán và ghi chép sổ sách, gắn với việc ghi chép sổ sách hàng ngày của hộ kinh doanh cá thể để dễ dàng vận dụng.

Hỗ trợ tài chính gián tiếp thông qua việc hỗ trợ tài chính đối với các chương trình đào tạo nâng cao chất

lượng nguồn nhân lực; hình thành các chương trình và phát triển thị trường công nghệ tại các địa phương, các trung tâm lớn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận công nghệ hoặc nghiên cứu phát triển.

Hỗ trợ tài chính cho các hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, thông tin... (mặc dù đã có nhiều chương trình ở nhiều cấp độ) tạo điều kiện dễ dàng cho các doanh nghiệp./.

Tài liệu tham khảo

Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa

Tài liệu Hội thảo “Chính sách tài chính hỗ trợ các hộ kinh doanh cá thể và doanh nghiệp siêu nhỏ”, Trường Bồi dưỡng cán bộ tài chính, tháng 11, 2018.

Thông cáo báo chí chính thức Tổng điều tra kinh tế năm 2017, Tổng cục Thống kê

Luật Hỗ trợ DNNVV số 04/2017/QH14 ngày 12/6/2017